

NGHỊ QUYẾT
CỦA HỘI ĐỒNG THẨM PHÁN TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO
Hướng dẫn thi hành một số quy định của Pháp lệnh
thủ tục giải quyết các vụ án hành chính

HỘI ĐỒNG THẨM PHÁN TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO

Căn cứ vào Luật tổ chức Toà án nhân dân;

Để thi hành đúng và thống nhất các quy định của Pháp lệnh Thủ tục giải quyết các vụ án hành chính đã được sửa đổi, bổ sung theo Pháp lệnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh Thủ tục giải quyết các vụ án hành chính (sau đây gọi tắt là Pháp lệnh);

QUYẾT NGHỊ:

1. Về quy định "Người có thẩm quyền giải quyết khiếu nại lần đầu"

"Người có thẩm quyền giải quyết khiếu nại lần đầu" quy định tại Điều 2 Pháp lệnh là cơ quan hành chính nhà nước, người có thẩm quyền trong cơ quan hành chính nhà nước hoặc người đứng đầu cơ quan, tổ chức đã ra một trong những quyết định hành chính, quyết định kỷ luật buộc thôi việc hoặc có một trong những hành vi hành chính quy định tại Điều 11 Pháp lệnh.

2. Về quy định tại Điều 2 Pháp lệnh

Theo quy định tại Điều 2 Pháp lệnh thì khi thuộc một trong các trường hợp sau đây, tùy từng trường hợp cụ thể mà Toà án căn cứ vào quy định tương ứng tại các điểm

3, 5 và 6 Điều 31 Pháp lệnh để trả lại đơn kiện:

a) Người khởi kiện chưa khiếu nại với người có thẩm quyền giải quyết khiếu nại lần đầu;

b) Người khởi kiện đã khiếu nại với người có thẩm quyền giải quyết khiếu nại lần đầu, nhưng chưa hết thời hạn giải quyết khiếu nại lần đầu và cũng chưa có quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu;

c) Chưa có quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu đối với khiếu nại quyết định kỷ luật buộc thôi việc;

d) Đã khiếu nại đến người có thẩm quyền giải quyết khiếu nại tiếp theo và đã có quyết định giải quyết khiếu nại của người đó.

3. Quyết định hành chính là đối tượng khiếu kiện để yêu cầu Tòa án giải quyết vụ án hành chính

Quyết định hành chính là đối tượng khiếu kiện để yêu cầu Tòa án giải quyết vụ án hành chính phải là quyết định hành chính lần đầu. Ngoài những quyết định hành chính được cơ quan hành chính nhà nước hoặc người có thẩm quyền trong cơ quan hành chính nhà nước ban hành lần đầu trong khi giải quyết, xử lý những việc cụ thể thuộc thẩm quyền của mình, thì những quyết định hành chính sau đây cũng được coi là quyết định hành chính lần đầu:

a) Sau khi ban hành quyết định hành chính nhưng chưa có khiếu nại, cơ quan hành chính nhà nước hoặc người có thẩm quyền trong cơ quan hành chính nhà nước đã ban hành quyết định hành chính đó ban hành một quyết định hành chính khác thay thế quyết định hành chính trước, thì quyết định mới được ban hành này là quyết định hành chính lần đầu;

b) Sau khi ban hành quyết định hành chính nhưng chưa có khiếu nại, cơ quan hành chính nhà nước hoặc người có thẩm quyền trong cơ quan hành chính nhà nước đã ban hành quyết định hành chính đó ban hành một quyết định hành chính khác sửa đổi, bổ sung một số điểm của quyết định hành chính trước, thì phần của quyết định hành chính trước không bị sửa đổi, huỷ bỏ và quyết định sửa đổi, bổ sung một số điểm của quyết định hành chính trước đều là quyết định hành chính lần đầu;

Cần lưu ý là đối với hai trường hợp a và b trên đây nếu các quyết định sau được ban hành sau khi cơ quan hành chính nhà nước hoặc người có thẩm quyền trong cơ quan hành chính nhà nước đã nhận được đơn khiếu nại và các quyết định đó là kết quả giải quyết khiếu nại, thì các quyết định sau là quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu mà không phải là quyết định hành chính lần đầu;

c) Sau khi người có thẩm quyền giải quyết khiếu nại tiếp theo hoặc Tòa án nhân dân có thẩm quyền giải quyết vụ án hành chính ra quyết định huỷ một phần hoặc toàn bộ quyết định hành chính bị khiếu nại hoặc bị khởi kiện; giao cho cơ quan hành chính nhà nước hoặc người có thẩm quyền trong cơ quan hành chính nhà nước giải quyết lại vụ việc đối với phần hoặc toàn bộ quyết định hành chính đã bị huỷ và kết quả giải quyết lại là cơ quan hành chính nhà nước hoặc người có thẩm quyền trong cơ quan hành chính nhà nước đã ra quyết định hành chính mới, thì quyết định mới này là quyết định hành chính lần đầu;

d) Người có thẩm quyền giải quyết khiếu nại tiếp theo ngoài việc giải quyết khiếu nại đối với quyết định hành chính bị khiếu nại, còn quyết định về một hoặc một số vấn đề hoàn toàn mới chưa có trong quyết định bị khiếu nại, thì phần quyết định về một hoặc một số vấn đề hoàn toàn mới này là quyết định hành chính lần đầu.

Ví dụ: Khi xử lý vi phạm hành chính, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính 400.000 đồng. Người bị xử phạt khiếu nại lần đầu và Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã giữ nguyên quyết định xử phạt vi phạm hành chính đó. Người bị xử phạt khiếu nại đến người có thẩm quyền giải quyết khiếu nại tiếp theo là Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện. Kết quả giải quyết khiếu nại tiếp theo là Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện ngoài việc quyết định giữ nguyên quyết định xử phạt vi phạm hành chính của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã, còn quyết định tịch thu phương tiện được sử dụng để vi phạm hành chính. Trong trường hợp này quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện tịch thu phương tiện được sử dụng để vi phạm hành chính là quyết định hành chính lần đầu.

đ) Người có thẩm quyền giải quyết khiếu nại tiếp theo ra quyết định huỷ quyết định hành chính do cơ quan hoặc người ra quyết định đó không có thẩm quyền. Người có

thẩm quyền ra quyết định hành chính mới giải quyết vụ việc đó, thì quyết định mới này là quyết định hành chính lần đầu.

Ví dụ: Khi xử lý vi phạm hành chính, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính 10 triệu đồng và tịch thu phương tiện được sử dụng để vi phạm hành chính có giá trị 5 triệu đồng. Người bị xử phạt khiếu nại lần đầu và Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã giữ nguyên quyết định xử phạt vi phạm hành chính đó. Người bị xử phạt khiếu nại đến người có thẩm quyền giải quyết khiếu nại tiếp theo là Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện. Kết quả giải quyết khiếu nại tiếp theo là Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định huỷ bỏ quyết định xử phạt vi phạm hành chính của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã vì vi phạm thẩm quyền xử lý vi phạm hành chính quy định tại Điều 28 Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính. Căn cứ vào Điều 29 Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính mới (có thể về nội dung cơ bản giống như nội dung quyết định xử phạt vi phạm hành chính của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã). Trong trường hợp này quyết định xử phạt vi phạm hành chính của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện là quyết định hành chính lần đầu.

4. Hành vi hành chính là đối tượng khiếu kiện để yêu cầu Toà án giải quyết vụ án hành chính

Theo quy định tại điểm 2 Điều 4 và Điều 11 Pháp lệnh thì hành vi hành chính là đối tượng khiếu kiện để yêu cầu Toà án giải quyết vụ án hành chính bao gồm các hành vi của cơ quan hành chính nhà nước hoặc của người có thẩm quyền trong cơ quan hành chính nhà nước khi thực hiện nhiệm vụ, công vụ trong các việc hoặc các lĩnh vực được quy định tại các điểm 2, 3, 5, 6, 7, 8 và 9 Điều 11 Pháp lệnh và trong các việc hoặc các lĩnh vực khác mà pháp luật có quy định

5. Việc xác định người bị kiện trong vụ án hành chính

Theo quy định tại điểm 6 Điều 4 Pháp lệnh thì người bị kiện là cá nhân, cơ quan nhà nước, tổ chức có quyết định hành chính, hành vi hành chính, quyết định kỷ luật buộc thôi việc bị khiếu kiện; do đó, để xác định đúng người bị kiện khi nào là cá nhân, khi

nào là cơ quan nhà nước, tổ chức thì phải căn cứ vào quy định của pháp luật về thẩm quyền giải quyết vụ việc đó.

Ví dụ: Có hai quyết định hành chính bị khiếu kiện yêu cầu Tòa án giải quyết vụ án hành chính và đều do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện ký (một quyết định về xử phạt vi phạm hành chính và một quyết định thu hồi đất của hộ gia đình). Căn cứ vào quy định của pháp luật về thẩm quyền giải quyết các vụ việc này thì người bị kiện trong vụ án hành chính về khiếu kiện quyết định xử phạt vi phạm hành chính là cá nhân Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện (Điều 29 Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính), còn người bị kiện trong vụ án hành chính về khiếu kiện quyết định thu hồi đất của hộ gia đình là Ủy ban nhân dân cấp huyện (Điều 24 và Điều 26 Luật Đất đai).

Cần chú ý là người có thẩm quyền trong cơ quan hành chính nhà nước quy định tại Điều 4 Pháp lệnh là người có chức vụ, chức danh cụ thể và theo quy định của pháp luật thì người có chức vụ, chức danh đó mới có thẩm quyền ra quyết định hành chính hoặc có hành vi hành chính. Mặc dù một quyết định hành chính hoặc một hành vi hành chính do một người cụ thể (ông Nguyễn Văn A, bà Trần Thị X...) ký hoặc thực hiện nhưng việc người đó ký quyết định hành chính hoặc thực hiện hành vi hành chính đó phải dưới danh nghĩa một chức vụ, chức danh có thẩm quyền (ví dụ: Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện..., Trưởng Công an phường...); do đó, chỉ có thể gọi quyết định hành chính đó, hành vi hành chính đó của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện..., của Trưởng Công an phường...; mà không thể gọi quyết định hành chính đó, hành vi hành chính đó của một người cụ thể (ông Nguyễn Văn A, bà Trần Thị X...). Vì vậy, trong trường hợp người ra quyết định hành chính hoặc có hành vi hành chính đã chuyển công tác đi nơi khác hoặc về hưu... mà quyết định hành chính hoặc hành vi hành chính đó bị khiếu kiện, thì người được bầu, được cử, được bổ nhiệm... thay chức vụ, chức danh của người đó phải kế thừa quyền và nghĩa vụ, có nghĩa họ chính là người bị kiện.

6. Việc giải quyết yêu cầu đòi bồi thường thiệt hại trong vụ án hành chính

Theo quy định tại Điều 3 (đoạn 1) Pháp lệnh thì người khởi kiện vụ án hành chính có thể đồng thời yêu cầu đòi bồi thường thiệt hại. Thiệt hại trong trường hợp này là thiệt